

Số: /PAS-VTTBYT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho cấu phần phòng xét nghiệm năm 2024 - 2025 của Dự án “Hỗ trợ tăng cường năng lực của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh trong dự phòng, tầm soát, giám sát và đáp ứng với dịch HIV/AIDS giai đoạn 2021-2025” do Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh (CDC) Hoa Kỳ viện trợ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người nhận báo giá: Nguyễn Huyền Trang

- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng – Phòng Vật tư Thiết bị y tế

- Số điện thoại: 0968 508 280

- Địa chỉ email: trangnh@pasteurhcm.edu.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 21 tháng 03 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 ngày 31 tháng 03 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa

- Danh mục hàng hóa: Theo Phụ lục I đính kèm.
- Biểu mẫu báo giá để nhà cung cấp tham khảo: Theo Phụ lục II đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, P. Võ Thị Sáu,

Q.3, Tp.Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để báo cáo);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chi đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG VTTBYT**

Lê Việt Hà

Phụ lục I

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày /03/2025 của Viện

Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kit tách chiết RNA virus	Bộ kit tách chiết RNA virus từ mẫu dịch cơ thể như huyết thanh, huyết tương và nước tiểu. Hiệu suất thu hồi RNA virus hơn 90% Công nghệ màng silica phân lập RNA virus từ 20 - 40 phút Thành phần: 250 cột có gắn màng silica Dung dịch ly giải Ống thu thập (2 ml) Chất mang gắn kết với RNA Chất đệm rửa Dung dịch thu nhận acid nucleic không có RNase, chứa 0,04% Sodium Azide Yêu cầu quy cách đóng gói 250 test/hộp	Hộp	1
2	Môi khô tinh sạch HPLC (Nhiều môi khác nhau)	Nồng độ môi tối thiểu sau tinh sạch: 5ODs (hoặc 20 nmol) Môi cung cấp dưới dạng đông khô, đã được tinh sạch bằng HPLC Trình tự các loại nu cung cấp theo yêu cầu của Viện. Số lượng Nu trong mỗi ống khoảng 11-90 Nu	Nu	396
3	Men kết hợp phiên mã ngược và PCR một bước cho phản ứng tạo cDNA và PCR, có bổ sung hoạt chất sửa sai	- Bộ hóa chất phiên mã ngược khuếch đại (RT-PCR) 1 bước từ mẫu RNA, sử dụng enzyme phiên mã ngược là phiên bản biến đổi gen của MMLV (RT) và hỗn hợp enzyme bao gồm Taq DNA polymerase tái tổ hợp, Pyrococcus Species GB-D polymerase và kháng thể Platinum Taq - Taq DNA Polymerase ở dạng liên kết với kháng thể (Hot Start) giúp khóa hoạt tính polymerase ở nhiệt độ thường, tăng tính đặc hiệu cho phản ứng PCR - Độ nhạy: 1 pg - 1 µg RNA tổng số - Độ chính xác (so với Taq): 2 X - Hiệu suất khuếch đại ở vùng gene giàu GC: cao - Kích thước sản phẩm đầu ra: tối đa 10 kb Yêu cầu quy cách đóng gói 100 test/hộp	Hộp	7

Handwritten signature

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
4	Men DNA polymerase	Có hoạt tính 5'→3' exonuclease Nồng độ 5 units/μl, Tốc độ kéo dài 2–4 kb/phút ở 72°C, cung cấp kèm buffer 10X bao gồm các dNTP, ddNTP, dUTP, biotin-11-dUTP và dung dịch MgCl ₂ nồng độ 5 UI/uL. Yêu cầu quy cách đóng gói 250UI/hộp	Hộp	15
5	Bộ dNTP	dNTP bao gồm 4 nucleotides (dATP, dCTP, dGTP, dTTP). Mỗi nucleotide có nồng độ 10 mM. Dùng cho PCR, giải trình tự • pH 7.5 • Độ tinh sạch >99% HPLC Yêu cầu quy cách đóng gói 200μL/ống	Ống	7
6	Chất nhuộm gel SYBR	Nồng độ 10.000X trong dung dịch DMSO. Ứng dụng để phát hiện DNA sợi kép (dsDNA) trong gel agarose và polyacrylamide. Bước sóng kích thích cực đại ở 290, 380, 497 nm, bước sóng phát xạ cực đại ở 520 nm. Đóng gói đủ để nhuộm khoảng 200 bản minigel. Yêu cầu quy cách đóng gói 1 mL/hộp	Hộp	1
7	Thang DNA 100bp	Nồng độ: 0,5 μg/μL. - Số lượng phản ứng: 100 phản ứng - Kích thước đoạn phân tách: 0,1 - 2 kb Tối thiểu 13 vạch thang riêng biệt, có các dải tham chiếu tại 2.000, 1.500 và 600 bp Yêu cầu quy cách đóng gói 250μg/ống	Ống	2
8	Sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao sử dụng trên máy Seq Studio 24 Flex do Viện sở hữu và đang sử dụng từ tháng 12 năm 2024 (từ mục 8.1 đến mục 8.7)		Bộ	1
8.1	Gel dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	- Gel số 7 - Là polymer được sử dụng như chất nền phân tách trong điện di mao quản, cho phép mao quản được sử dụng nhiều lần, có thể sử dụng cho các ứng dụng giải trình tự đọc ngắn đến đọc dài cũng như phân tích đoạn - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Nhiệt độ lưu trữ: 2-8 độ C - Yêu cầu quy cách đóng gói 384 phản ứng/hộp	Hộp	4
8.2	Ống mao quản 24 cap dùng cho máy giải	- Được lắp ráp sẵn thành bộ 24 mao quản - Chiều dài ống mao quản: 50 cm	Hộp	3

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
	trình tự gen sanger, dài 50cm	<ul style="list-style-type: none"> - Được sử dụng với POP4, POP6 và POP7 - Được gắn RFID để theo dõi: số lần sử dụng, số LOT, ngày hết hạn. - Yêu cầu quy cách đóng gói 1 array/ Hộp 		
8.3	Dung dịch buffer anode dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Chứa đệm 1X để chạy điện di mao quản - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Nhiệt độ lưu trữ: 2-8 độ C - Yêu cầu quy cách đóng gói 4 pack/hộp 	Hộp	4
8.4	Dung dịch buffer cathode dùng cho máy phân tích trình tự gen sanger thế hệ 3500 hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Chứa đệm 1X để chạy điện di mao quản - Hộp chứa có 2 ngăn: một ngăn chứa đệm cực âm cho điện di, một ngăn dùng để rửa capillary (mao quản) và đẩy chất thải polymer đã qua sử dụng giữa các lần hút - Hóa chất sẵn sàng sử dụng - Sử dụng RFID để theo dõi hạn sử dụng và số lần sử dụng - Nhiệt độ lưu trữ: 2-8 độ C - Yêu cầu quy cách đóng gói 4 pack/hộp 	Hộp	4
8.5	Dung dịch đệm 5X dùng chung với kit PCR bigdye giải trình tự sanger	<ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ 5X - Dùng đồng bộ với kit PCR bigdye giải trình tự điện di mao quản phiên bản 3.1 - Yêu cầu quy cách đóng gói 1ml/ống 	Ống	2
8.6	Kit tinh sạch sản phẩm PCR bigdye giải trình tự	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh sạch sản phẩm phản ứng PCR giải trình tự DNA, loại bỏ các muối và chất đánh dấu màu không liên kết - Không còn đốm màu nhuộm - Thời gian tinh sạch: tối đa 40 phút - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + 2 ml dung dịch X Terminator (Lưu trữ: 4 độ C) + 9 ml dung dịch SAM (Lưu trữ: nhiệt độ phòng hoặc 4 độ C) - Bảo quản kín sản phẩm sau tinh sạch vẫn đảm bảo độ bền ở nhiệt độ phòng 48 giờ và trong vòng 10 ngày ở 4 độ C. Có thể chạy lại mẫu khi có sự cố về nguồn điện - Yêu cầu quy cách đóng gói 100 test/hộp 	Hộp	25
8.7	Đĩa 96 giếng dùng cho máy giải trình tự sanger thế hệ 3500	<ul style="list-style-type: none"> - Đĩa 96 giếng thể tích 0,2ml - Dùng được trên hệ thống máy giải trình tự điện di mao quản thế hệ 3500 - Yêu cầu quy cách đóng gói 10 đĩa/hộp 	Hộp	8

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
9	Găng tay latex không bột	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu: cao su tự nhiên - Dùng được cho cả 2 tay, có viền cổ tay - Hàm lượng bột: ≤ 2 mg/găng tay - Giao theo kích thước của Viện khi đặt hàng - Yêu cầu quy cách đóng gói: 50 đôi/hộp, 10 hộp/thùng 	Thùng	7
10	Tube 1,5 - 2ml (nuclease free)	<ul style="list-style-type: none"> - Loại tiệt trùng được - Nắp bật, có vạch chia thể tích - Thể tích làm việc: 1,5ml - 2ml - Vật liệu: polypropylene, đáy hình nón - Không chứa DNase/Rnase - Chịu được nhiệt độ hấp tiệt trùng - Trữ được ở nhiệt độ -70 độ C - Chịu được lực ly tâm tối đa 18.000 vòng/phút - Yêu cầu quy cách đóng gói 500 ống/gói 	Gói	6
11	Strip 8 ống dính liền, nắp bằng nuclease free dùng cho PCR	<ul style="list-style-type: none"> - Dây 8 ống PCR, thể tích 0,2ml, nắp phẳng, dính liền, nhựa trong - Nuclease free, chịu được nhiệt độ nóng 96 độ C - Không bị biến dạng, bung nắp khi biến tính ở nhiệt độ 96 độ C. - Yêu cầu quy cách đóng gói 120 strip/hộp 	Hộp	1
12	Sinh phẩm, hóa chất sử dụng cho máy FacsCanto II do Viện sở hữu và đang sử dụng từ năm 2021. Mã số kiểm kê: 1217811P90008 (từ mục 12.1 đến 12.2)		Bộ	1
12.1	Dung dịch tạo dòng chảy	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch đậm chứa Sodium Fluoride (NaF) dùng để tạo dòng chảy trên các thiết bị phân tích tế bào dòng chảy. - Yêu cầu quy cách đóng gói 20 lít/thùng. 	Thùng	14
12.2	Chất thử xét nghiệm xác định các tế bào lympho biểu hiện đồng thời các kháng nguyên CD3/CD8/CD45/CD4	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thử dùng để xác định tỉ lệ phần trăm và số lượng tuyệt đối các quần thể tế bào lympho T (CD3+) và các phân nhóm của nó như T hỗ trợ/cảm ứng (CD3+ CD4+), T ức chế/gây độc (CD3+CD8+). - Thành phần bao gồm: CD3 gắn màu FITC; CD8 gắn màu PE; CD45 gắn màu PerCP và CD4 gắn màu APC. - Yêu cầu quy cách đóng gói 50 test/hộp 	Hộp	1
13	Ống trữ lạnh tiệt trùng 2ml	<ul style="list-style-type: none"> - Ống trữ lạnh tiệt trùng tự đứng 2ml có nhãn viết - Dùng cho bảo quản mẫu trong nitơ lỏng - Chất liệu polypropylene; 	Hộp	10

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
		- Nắp vận ngoài - Yêu cầu quy cách đóng gói 500 cái/hộp		
14	Kim bướm	- Kim bướm lấy máu chân không, vô trùng - Chất liệu: thép không gỉ - Kim phủ silicone - Cỡ 21G - Chiều dài kim khoảng 1,8 cm - 2 cm - Đoạn dây dài khoảng 30 cm - 31 cm - Có khóa an toàn bảo vệ đầu kim - Kích hoạt cơ chế an toàn bằng một tay - Yêu cầu quy cách đóng gói 50 cái/hộp	hộp	1
15	Ống thu và lưu trữ máu bảo quản	- Ống thu và lưu trữ máu để xác định kiểu hình miễn dịch của tế bào bạch cầu bằng phương pháp đo tế bào dòng chảy. - Thê tích 5ml - Thành phần: chất chống đông máu, K3EDTA, chất bảo quản tế bào trong môi trường lỏng. - Yêu cầu quy cách đóng gói 100 tubes/Hộp	Hộp	1
16	Chất bảo quản tế bào	-Giúp bảo quản các tế bào bạch cầu trong các mẫu máu ngoại vi, không làm giảm hoạt động của các vị trí kháng nguyên. - Có thể duy trì mẫu lên đến 7 ngày trước khi xử lý và phân tích bằng phương pháp dòng chảy tế bào. - Thành phần: có chứa chất chống đông máu K2EDTA và chất bảo quản tế bào trong môi trường lỏng. - Yêu cầu quy cách đóng gói 20ml/hộp	Hộp	2
17	Chất chuẩn kiểm soát chất lượng các đặc tính, theo dõi và báo cáo hiệu năng cho máy đo dòng chảy tế bào	- Chất chuẩn được sử dụng để thực hiện kiểm tra chất lượng hàng ngày (QC) và dùng để cài đặt chương trình cho dung dịch ly giải/rửa (LW). - Thành phần: hạt bead trong dung dịch muối đệm phosphate (PBS) với albumin huyết thanh bò (BSA) và 0,1% sodium azide. - Yêu cầu quy cách đóng gói 50 test/hộp	Hộp	3
18	Thùng xốp vận chuyển mẫu nội kiểm và ngoại kiểm	Thùng xốp kích thước 28 x19 x 20 cm	Cái	80
19	Test nhanh HIV	- Khay thử test nhanh HIV phát hiện định tính kháng thể HIV type 1 và 2 - Sử dụng mẫu bệnh phẩm huyết tương, huyết thanh, máu toàn phần	Hộp	4

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ nhạy >99,5%, độ đặc hiệu > 98% - Thời gian đọc kết quả của mẫu từ 15 phút đến tối đa 60 phút (khoảng thời gian cho phép đọc kết quả đến 45 phút), thể tích mẫu tối thiểu 50μl. - Yêu cầu quy cách đóng gói 100 test/hộp 		

Phụ lục II

BIỂU MẪU BẢNG BÁO GIÁ (ĐỂ NHÀ CUNG CẤP THAM KHẢO)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày /03/2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT trong danh mục yêu cầu của Viện	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, nhãn hiệu, model, mã hàng	Hãng sản xuất ⁽³⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁵⁾	Mã HS (nếu có) ⁽⁴⁾	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (ghi theo yêu cầu báo giá của Viện)	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá có VAT ⁽⁸⁾ (VND)	Thành tiền có VAT ⁽¹¹⁾ (VND)	Mức thuế (ghi % thuế 5 hoặc 8 hoặc 10)
1		...											
2												
n		...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại mục 5 của yêu cầu báo giá], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa; chi phí chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước (nếu có).

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Handwritten signature

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.